

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BÀ RỊA  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST  
Ngày 28-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Công Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Văn Công.

2/ Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Như Diễm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1/ Dương Đức N**, sinh năm 1985 tại N; Trú tại: 36/2A Xô Viết nghệ Tĩnh, phường Th, thành phố V, tỉnh B; Chỗ ở: Đường 32, tỉnh lộ 52, ấp Tây, xã H, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Dương Đức H, sinh năm 1946; Mẹ: Phạm Thị N (đã chết); Vợ: Phạm Thị Mỹ Tr (đã ly hôn); có 01 con.

- Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

**2/ Trần Anh T**, sinh năm 1982, tại B; Trú tại: Tổ 6, ấp Tây, xã H, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Trần C, sinh năm 1944; Mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1944; Vợ: Phan Thị Đ (đã ly hôn); Có 01 con là Trần Thị Anh T, sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 503/QĐ-XPHC ngày 12-5-2016, bị cáo bị Công an thành phố B xử phạt về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe người khác. Ngày 16-6-2016, T chấp hành xong. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

**3/ NGUYỄN VĂN TH**, sinh năm 1978; trú tại: Tổ 5, ấp Bắc 2, xã H, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: thợ xây dựng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Cha: Hồ Văn C (đã chết), sinh năm 1961; Mẹ: Nguyễn Thị Đ (đã chết); Vợ: Trần Thị N, có 2 con, con nhỏ sinh năm 2000, con lớn sinh năm 1999.

- Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

**4/ ĐẶNG THANH P**, sinh năm 1976 tại B; Trú tại: Tổ 11, ấp Bắc 3, xã H, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Đặng Văn L (đã chết); Mẹ: Trương Thị D, sinh năm 1953; Vợ: Huỳnh Công T, sinh năm 1979; có 03 con.

- Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

## **2. Người làm chứng:**

2.1 Ông Phạm Trung H, sinh năm 1997; Trú tại: 56 T1, khu phố Long Sơn, thị trấn L, huyện L, tỉnh B. (Vắng mặt).

2.2 Ông Huỳnh Đức T, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ 17, ấp Phước Hữu, xã L, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt).

2.3 Ông Bùi Quang V, sinh năm 1982; trú tại: Ấp Nam, xã H, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt).

2.4 Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1974; Trú tại: tổ 9, ấp Tây, xã H, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt).

2.5 Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1977; Trú tại: Tổ 4, ấp Bắc 1, xã H, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt).

2.6 Bà Nguyễn Thị Ngọc G; Trú tại: Tổ 11, ấp Bắc 3, xã H, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26-01-2021, tại quán cà phê Mộc Trà, ấp Tây, xã H, thành phố B, Công an xã H phát hiện, bắt quả tang Đặng Thanh P, Trần Anh T, Nguyễn Văn Th và Dương Đức N đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền. Trong lúc làm việc thì Dương Đức N bỏ trốn. Đến

ngày 01-3-2021, N đến CQĐT Công an thành phố Bà Rịa đầu thú. Thu giữ tang vật trên chiếu bạc: 01 bộ bài tây 52 lá và số tiền 6.000.000 đồng. Thu giữ của Đặng Thanh P số tiền 9.000.000 đồng, 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen, Imei 8336489, 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen, Imei 16605808; thu giữ của Trần Anh T số tiền 3.000.000 đồng, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu vàng, imei 4656031 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 72D1-169.41; thu giữ của Nguyễn Văn Th số tiền 11.400.000 đồng và 01 ĐTDĐ Oppo F3, màu vàng, imei (không rõ).

Sau đó, tại cơ quan điều tra Công an thành phố B, Đặng Thanh P, Trần Anh T, Nguyễn Văn Th và Dương Đức N khai nhận: Do quen biết nhau từ trước nên khoảng 9 giờ 30 phút ngày 26-01-2021, 04 người hẹn nhau ra quán cafe Mộc Trà để uống nước. Khi đang uống nước, N rủ chơi đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền thì cả nhóm đồng ý và đi vào chòi ở phía sau để đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi cả nhóm chơi được khoảng 15 ván thì bị Công an xã H phát hiện, bắt quả tang P, Th, T còn N chạy thoát.

Nguyễn Văn Th khai nhận mang theo 1.800.000 đồng, lấy ra 1.400.000 đồng để trên bàn chơi đánh bài khoảng 15 ván, thua hết số tiền 1.400.000 đồng. Số tiền thu giữ trong người Thành 11.400.000 đồng dùng để trả nợ; Đặng Thanh P khai mang theo 10.000.000 đồng, bỏ ra 1.000.000 đồng để chơi đánh bài ăn tiền, thắng được 200.000 đồng thì bị phát hiện.

Trần Anh T khai nhận mang theo số tiền 3.500.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 500.000 đồng chơi đánh bài ăn tiền. Sau đó, Tri mượn của Phạm Trung H số tiền 1.000.000 đồng để chơi được khoảng 15 ván, thua hết 1.400.000 đồng, còn lại 100.000 đồng bị thu giữ.

Dương Đức N khai nhận: Mang theo 1.600.000 đồng nhưng bỏ ra số tiền 600.000 đồng để chơi. Trong lúc chơi, có người phụ nữ tên Tr (chưa rõ nhân thân, lai lịch) trả cho N số tiền 1.800.000 đồng. N sử dụng số tiền này tiếp tục chơi đánh bạc. Trong lúc chơi, có người giao hàng, N lấy 300.000 đồng từ số tiền dùng để đánh bạc trên để trả tiền hàng. Khi công an xã H bắt quả tang, N bỏ chạy để lại số tiền đánh bạc trên bàn, N nhớ kiểm đếm số tiền đánh bạc trên bàn của mình khoảng 5.000.000 đồng.

Cách thức chơi: bộ bài tây 52 lá chia cho 04 người chơi, mỗi người được 13 lá. Bài của mỗi người được xếp thành 03 Chi với lần lượt số bài từng chi là 3, 5, 5. Mỗi người so bài từng chi ai lớn hơn sẽ thắng với cách tính được quy định sẵn của bài là Mậu Binh, Tứ Quý, Cù lũ, Thùng, Sảnh, Xám Chi, Thú, Dách, Thắng thua theo Chi, mỗi Chi thắng được 50.000 đồng, người nào thắng nhiều chi nhất sẽ thắng trong ván bài và thắng người về thứ tư số tiền 150.000 đồng, người về thứ hai thắng người về thứ ba số tiền 50.000 đồng, người về đầu tiên sẽ chia bài cho ván tiếp theo.

Tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Ngọc T, là chủ quán Mộc Trà; bà T là người trực tiếp quản lý quán, thỉnh thoảng giao cho con trai là Nguyễn Quốc Tr quản lý. Quán cafe của bà T phục vụ khách đến uống nước, không tổ chức hoặc để khách đánh bạc tại quán. Khoảng 9 giờ ngày 26/01/2021, bà T đi chợ và đi công việc nên không biết việc đánh bạc tại quán. Bộ bài là của V (nhân viên thử việc của

quán) cho P mượn. Tiến hành làm việc với Nguyễn Quốc T khai: trưa 26/01/2021, có đông khách đến quán uống nước nên Trung tập trung vào công việc pha chế, không để ý phía sau có nhóm khách chơi đánh bạc. Đến khi lực lượng công an vào kiểm tra, phát hiện lúc này Tr mới biết sự việc. Tiến hành làm việc G cho biết, bộ bài mình cho mượn đánh bài là dư của nhân viên quán thường đánh vui vào mỗi buổi trưa. Sau đó, V không ra chỗ đánh bài nữa.

Vật chứng vụ án:

- Các đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc gồm: số tiền 23.400.000 đồng, 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen, Imei 8336489, 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen, Imei 16605808, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu vàng, imei 4656031, 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 72D1-169.41 và 01 ĐTDĐ Oppo F3, màu vàng, imei (không rõ), Cơ quan Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho P, T, Th.

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá và số tiền 6.000.000 đồng, chi cục Thi hành án dân sự thành phố B bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSBR ngày 26-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả do các bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Đức N, Trần Anh T, Nguyễn Văn Th và Đặng Thanh P về tội “Đánh bạc”;

+ Áp dụng Điều 38; Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Đức N từ 09 - 12 tháng tù;

+ Áp dụng Điều 38; Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 09-12 tháng tù;

+ + Áp dụng Điều 38; Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 06-09 tháng tù;

+ Áp dụng Điều 38; Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh P từ 04-06 tháng tù;

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.000.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

Các bị cáo Dương Đức N, Trần Anh T, Nguyễn Văn Th và Đặng Thanh P đã khai nhận hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, Quyết định của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26-01-2021, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 26-01-2021, tại quán Cà phê Mộc Trà, thuộc ấp Tây, xã H, thành phố B, Nguyễn Văn Th, Đặng Thanh P, Trần Anh T và Dương Đức N có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức binh xập xám với số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thì bị Công an xã H phát hiện, bắt quả tang.

Theo hướng dẫn tại mục 3, mục 4 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22-10-2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền dùng để đánh bạc của 4 bị cáo trong vụ án này là số tiền thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Hành vi đánh bài binh xập xám nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng tiêu cực đến nếp sống văn minh và gây mất trật tự, trị an ở địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân gián tiếp của các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp, cướp giật ... Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được đánh bài “binh xập xám” là một hình thức đánh bạc trái phép, nhưng vì hám lợi nên đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Các bị cáo đồng phạm tội đánh bạc nhưng tính chất đồng phạm chỉ là giản đơn, nhỏ lẻ không mang tính chuyên nghiệp hay có tổ chức. Mặc dù vậy, do các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với nhau, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cũng cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo Th người có ích cho xã hội và không tái phạm nữa, qua đó cũng góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tệ nạn cờ bạc nói chung.

Xét tính chất, vai trò phạm tội, của từng bị cáo như sau:

Bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc; dùng số tiền 2.100.000đ là số tiền lớn nhất để đánh bạc; sau khi bị phát hiện bị cáo đã trốn tránh làm khó khăn cho việc điều tra giải quyết vụ án nên mức hình phạt là nghiêm khắc nhất.

Bị cáo T là người tham gia tích cực, dùng số tiền cao thứ 2 trong vụ án để đánh bạc (số tiền 1.500.000đ); Bị cáo đã có nhân thân xấu, năm 2016 bị Công an thành phố B xử phạt về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm thứ 2 trong vụ án.

Bị cáo Th và P tham gia tích cực trong vụ án, Th sử dụng số tiền 1.400.000đ; P sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc. Do đó, cần xử một mức án nghiêm để răn đe nhưng có xem xét giảm nhẹ hơn so với N và T.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo N ra đầu thú, có cha được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến; bị cáo P có cha được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; số tiền dùng để đánh bạc không lớn so với mức tối thiểu (5.000.000đ) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét các bị cáo có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, do đó, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về khấu trừ thu nhập:

Xét các bị cáo có việc làm và thu nhập ổn định nhưng do bị cáo là lao động chính nuôi gia đình nên chỉ khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Bị cáo N khai thu nhập bình quân 8.000.000đ/tháng  $\times 5\% = 400.000\text{đ}$  (bốn trăm ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước. Như vậy, bị cáo bị khấu trừ thu nhập số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng)/tháng.

Bị cáo T khai thu nhập bình quân 7.000.000đ/tháng  $\times 5\% = 350.000\text{đ}$  (ba trăm năm mươi ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước. Như vậy, bị cáo bị khấu trừ thu nhập số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng)/tháng.

Bị cáo Th khai thu nhập bình quân 9.000.000đ/tháng  $\times 5\% = 450.000\text{đ}$  (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước. Như vậy, bị cáo bị khấu trừ thu nhập số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng)/tháng.

Bị cáo P khai thu nhập bình quân 8.000.000đ/tháng  $\times 5\% = 400.000\text{đ}$  (bốn trăm ngàn đồng) để sung công quỹ nhà nước. Như vậy, bị cáo bị khấu trừ thu nhập số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng)/tháng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Vấn đề khác: đối với chủ quán quán Cà phê Mộc Trà (bà Nguyễn Thị Ngọc T) do không biết nhóm chơi bài, không liên quan đến việc chơi bài nên Cơ quan Công an không xử lý đối với bà T là đúng quy định.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.000.000đ thu giữ trên chiếu bạc là tiền dùng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với bộ bài 52 lá là công cụ để các bị cáo phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố:* Các bị cáo Dương Đức N, Trần Anh T, Nguyễn Văn Th và Đặng Thanh P phạm tội “Đánh bạc”.

1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Dương Đức N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ**, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận được quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập: Bị cáo N bị khấu trừ thu nhập 400.000đ/tháng để sung công quỹ nhà nước. Thực hiện việc khấu trừ trong thời gian 12 tháng.

2/ Căn cứ Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Trần Anh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ**, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh B nhận được quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập: Bị cáo T bị khấu trừ thu nhập 350.000đ/tháng để sung công quỹ nhà nước. Thực hiện việc khấu trừ trong thời gian 09 tháng.

3/ Căn cứ Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn Th 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh B nhận được quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập: Bị cáo Th bị khấu trừ thu nhập 450.000đ/tháng để sung công quỹ nhà nước. Thực hiện việc khấu trừ trong thời gian 06 tháng.

4/ Căn cứ Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Đặng Thanh P 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh B nhận được quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập: Bị cáo P bị khấu trừ thu nhập 400.000đ/tháng để sung công quỹ nhà nước. Thực hiện việc khấu trừ trong thời gian 06 tháng.

Giao các bị cáo Dương Đức N, Trần Anh T, Nguyễn Văn Th và Đặng Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục.

Gia đình 04 bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo Khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng); Tịch thu, tiêu hủy 1 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng.

*(Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 58/BB.THA ngày 20-5-2021 và các biên lai thu tiền số: TT/2020/0003049 ngày 28-5-2021).*

*Về án phí:* Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Dương Đức N, Trần Anh T, Nguyễn Văn Th và Đặng Thanh P mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**BÙI CÔNG THÀNH**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PC 10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.